

UBND TỈNH BẾN TRE  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số : 569/SGD&ĐT-GDĐT  
V/v Báo cáo tổng kết năm học  
2011-2012 đối với GDĐT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 14 tháng 5 năm 2012

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các Trung tâm Giáo dục thường xuyên;
- Các Trung tâm ngoại ngữ - tin học trực thuộc Sở.

Thực hiện Kế hoạch năm học 2011- 2012, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; các Trung tâm Giáo dục thường xuyên; các Trung tâm ngoại ngữ - tin học trực thuộc Sở báo cáo tổng kết năm học 2011 – 2012, cụ thể như sau:

1. Nội dung báo cáo gồm có hai phần:

- Báo cáo tổng hợp (theo hướng dẫn gửi kèm).
- Báo cáo thống kê số liệu (theo các biểu mẫu).

2. Thời hạn gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo **chậm nhất ngày thứ hai 21/5/2012**. Báo cáo gửi theo đường công văn và qua hộp thư điện tử.

Địa chỉ nhận báo cáo: Sở Giáo dục và Đào tạo Bến Tre (Phòng Giáo dục thường xuyên) – Số 25 Lê Quý Đôn – F2 – Tp. Bến Tre – tỉnh Bến Tre.

Email: phonggdtx.sobentre@moet.edu.vn

Đề nghị các đơn vị báo cáo đúng hạn, đầy đủ thông tin, chính xác các số liệu và đúng mẫu/biểu đã hướng dẫn (đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.GDĐT.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Huân

Số: .....  
V/v Báo cáo tổng kết  
năm học 2011- 2012 đối với GDPTX.

Bến Tre, ngày tháng 5 năm 2012

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT NĂM HỌC 2011 - 2012**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2012 - 2013**  
**ĐỐI VỚI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**

- 1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2011 - 2012:**
  - 1. Khái quát chung về đặc điểm, tình hình thuận lợi và khó khăn của đơn vị trong năm học 2011 – 2012:**
  - 2. Về nhiệm vụ triển khai thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành:**
    - Nêu rõ các biện pháp tổ chức triển khai thực hiện.
    - Kết quả đạt được.
  - 3. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bố trí đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng dạy học GDPTX:**
    - Thống kê đội ngũ CB, GV, CNV; số lượng GV mới tuyển trong năm học này; thừa, thiếu bộ môn gì; trình độ trên chuẩn, tỷ lệ %...
    - Số lượng phòng học, thừa, thiếu, tạm mượn...
    - Đánh giá việc quản lý sử dụng các trang thiết bị đồ dùng dạy học, CSVC. Nêu rõ những mặt làm được, chưa làm được trong việc đầu tư xây dựng CSVC, mua sắm thiết bị dạy học, sửa chữa, nâng cấp CSVC và bố trí sử dụng đội ngũ.
    - Đề xuất, kiến nghị.
  - 4. Công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng (TT. HTCD):**
    - Số người đang theo học XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (GDTTSKBC);
      - Tổng số người trong độ tuổi 15-25, số người trong độ tuổi biết chữ, tỷ lệ %;
      - Tổng số người trong độ tuổi 26-35, số người trong độ tuổi biết chữ, tỷ lệ %;
      - Tổng số người trong độ tuổi từ 36 trở lên, số người trong độ tuổi biết chữ, tỷ lệ %;
      - Số xã (phường) đạt chuẩn XMC/tổng số xã (phường), tỷ lệ %;
      - Biện pháp cụ thể của địa phương để huy động thanh thiếu niên trong độ tuổi chưa học xong tiểu học tiếp tục học theo chương trình GDTTSKBC và thực hiện nhiệm vụ củng cố kết quả XMC và PCGD tiểu học.
    - + Đánh giá kết quả hoạt động TT. HTCD: Bao nhiêu TT. HTCD hoạt động tốt, khá, TB, yếu. Bao nhiêu TT. HTCD được chọn làm điểm. Cơ sở vật chất các TT. HTCD. Hiệu quả các lớp tập huấn.

Mẫu hướng dẫn (kèm theo Công văn số ...../HD-SGD&ĐT-GD&ĐT, ngày tháng 5 năm 2012)  
+ Số lượt người tham gia học tập tại TT. HTCD theo từng chuyên đề (nêu tổng số, sau đó liệt kê chi tiết).

+ Những hạn chế, khó khăn, đề xuất, kiến nghị đối với hoạt động các TT, HTCD.

+ Đánh giá kết quả đạt được và những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân về việc thực hiện kế hoạch xây dựng xã hội học tập. Nêu kết quả cụ thể các mục tiêu đã đạt được so với kế hoạch đề ra.

#### **5. Công tác bồi túc văn hóa:**

- Tổng số lớp, học viên đang theo học các lớp bồi túc THCS ( PC, THCS ), kết quả xếp loại học lực cuối năm học 2011 - 2012, tỷ lệ % (so cùng kỳ);

- Tổng số lớp, học viên đang theo học các lớp bồi túc THPT, kết quả xếp loại học lực cuối năm học 2011 - 2012, tỷ lệ % (so cùng kỳ); hiệu quả đào tạo, tỷ lệ % (so cùng kỳ);

- Thống kê tình hình học viên theo các khối lớp (đặc biệt học sinh tuyển mới khối 10, lưu ban: huy động học sinh hoàn thành cấp THCS không được tuyển vào các trường THPT công lập vào học lớp 10 chương trình GD&ĐT cấp THPT, tỷ lệ %.

- Số học viên bỏ học: bồi túc THCS (PC, THCS) và bồi túc THPT, đối tượng nào bỏ học nhiều, nguyên nhân bỏ học, tỷ lệ % (so cùng kỳ). Biện pháp hạn chế tình trạng học viên bỏ học..., lý do học viên bỏ học.

- Tình hình thực hiện chương trình, sách giáo khoa (thuận lợi, khó khăn); các hoạt động đổi mới phương pháp, đánh giá chất lượng dạy, học, ... theo quy định hiện hành.

- Các biện pháp đã thực hiện để nâng cao chất lượng dạy học bồi túc THCS (PC, THCS) và BT, THPT, quản lý hồ sơ sổ sách ...

#### **6. Công tác liên kết đào tạo (vừa làm vừa học, từ xa), bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học (tính từ 05/9/2011 đến thời điểm tháng 5/2012):**

##### **6.1. Liên kết đào tạo:**

+ Tổng số học viên đang học các lớp/ngành đào tạo từ TC&CN đến ĐH, đào tạo ngắn hạn (nêu số liệu cụ thể từng bậc học).

+ Số lớp khai giảng trong năm học (số lớp, số học viên, hình thức đào tạo...)

+ Tổng số học viên tốt nghiệp.

##### **6.2. Bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học:**

+ Thống kê cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ, giáo viên, ....

+ Số chi nhánh, số lớp, số lượng học viên học ngoại ngữ, tin học ở các cấp độ...

+ Số người được cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học...

Đánh giá chung những thuận lợi, khó khăn (tất cả các điều kiện, kể cả chất lượng đào tạo).

#### **7. Một số công tác khác:**

#### **8. Kết luận:**

Đánh giá chung:

+ Những ưu điểm nổi bật đã đạt được;

+ Tồn tại, yêu kém, nguyên nhân.

**II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2012 - 2013:**

Trên cơ sở bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2011 - 2012 của ngành và tình hình cụ thể, Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, các Trung tâm GDTX và các Trung tâm ngoại ngữ tin học đề xuất phương hướng, nhiệm vụ trong năm học 2012 - 2013.

**III. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có).**

Nơi nhận:

.....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)

**Lưu ý:** Chỉ gửi Tệp qua hộp thư điện tử định dạng file Word ( .DOC) hoặc file Excel ( .XLS).

<Đơn vị>

**BIỂU THÔNG KÊ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**

(GDIX + PGD)

Năm học 2011-2012

Số TT	Tên DVHC cấp huyện	Số xã, phường, thị trấn	Số cơ sở Giáo dục thường xuyên				Cơ sở vật chất của các TTGDIX				Cơ sở vật chất của TTHTCD					
			TTGDIX Huyện	HTCD	TH, NN	Cơ sở (*)	Tường	Số phòng học		Số phòng TN	Số thư viện	Số máy tính	Số TT có tủ sở riêng	Số TT có tủ sách riêng	Số TT có TB riêng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
<b>Cộng 1</b>																
Trung tâm GDIX cấp tỉnh:			Số lượng: .....				TT									
Trung tâm TH, NN cấp tỉnh:			Số lượng: .....				TT									
			<b>Tổng cộng:</b>													

- Số lượng trung tâm GDIX cấp huyện thực hiện : GDIX - Hướng nghiệp: .....

GDIX - Hướng nghiệp - Day nghề: .....

GDIX - Day nghề: .....

..... ngày ..... tháng ..... năm 20..

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**GIÁM ĐỐC**

**Ghi chú:** Cột (6): ghi số trung tâm tin học, ngoài ngữ (đã được cấp phép thành lập); cột (7): ghi số cơ sở khác được phép tổ chức dạy tin học ngoài ngữ; cột (13): ghi số lượng TTHTCD có trụ sở độc lập ...; cột (14): ghi số lượng TTHTCD có thư viện hoặc tủ sách độc lập; Cột (15) ghi số TTHTCD đã được trang bị loa đài, đầu đĩa, tivi... độc lập).

<Đơn Vị>

Biểu mẫu 2

(GD/XX)

BIỂU THÔNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŪ CBQL, GIÁO VIÊN CƠ HỮU VÀ HỢP ĐỒNG

TRONG CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Năm học 2011-2012

Số TT	Tên DV/HC cấp huyện	Số lượng			Đội ngũ cán bộ quản lý						Đội ngũ giáo viên										
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Đã bồi dưỡng			Tổng số	Nữ	Dân tộc	Cơ hữu	Hợp đồng	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	Đại chuẩn	Chưa đạt chuẩn	QLGD	QLNN	L/CTTC	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
	TTGD/XX tỉnh																				
	Tổng cộng:																				

..... ngày ..... tháng ..... năm 20..

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC

**Ghi chú:** - Các cụm chữ viết tắt: QL/GD = quản lý giáo dục; QLNN = Quản lý nhà nước; L/CTTC = Lý luận chính trị từ trung cấp trở lên  
 - Chuẩn về trình độ: của TT GD/XX căn cứ các Điều 13 (đối với giám đốc), 14 (đối với phó giám đốc) và 25 (đối với giáo viên) của Quy chế tổ chức và hoạt động của TT GD/XX ban hành theo Quyết định 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2007.

<Đơn vị>

Biểu mẫu 3

BIỂU THÔNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŪ CBQL, GIÁO VIÊN CƠ HỮU VÀ HỢP ĐỒNG

TRONG CÁC TRUNG TÂM TIN HỌC, NGOẠI NGỮ

(NN+TH)

Năm học 2011-2012

Số TT	Tên DVHC cấp huyện	Số lượng			Đội ngũ cán bộ quản lý							Đội ngũ giáo viên						
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Chuyên môn		Đã bồi dưỡng			Tổng số	Nữ	Dân tộc	Cơ hữu	Hợp đồng	Trình độ CM của GV cơ hữu		Chưa đạt chuẩn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	Đại chuyên châu	Chưa đạt châu	QIGD	QLNN	LICTTC	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
	TTTT 1, NN tỉnh																	
	Tổng cộng:																	

..... ngày ..... tháng ..... năm 20..

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC

Ghi chú: Căn cứ về chuẩn trình độ của giám đốc: khoản 2. Điều 14; phó giám đốc: khoản 2. Điều 16 và của giáo viên: Điều 26 của Quy chế Tổ chức và hoạt động của TT Ngoại ngữ-Tin học ban hành kèm theo Quyết định số 31/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/6/2007.





## BIỂU THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN ĐANG HỌC CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(TX + PGD&amp;ĐT)

Năm học 2011-2012

Số TT	Tên DVHC cấp huyện <sup>1</sup>	Xoá mù chữ			Giáo dục TISKBC			Bổ túc THCS			Bổ túc THPT			Bồi dưỡng cấp chứng chỉ			Bồi dưỡng chuyên đề				
		Tổng số	Nữ	Thành phần Dân tộc*	Tổng số	Nữ	Thành phần Dân tộc	Tổng số	Nữ	Thành phần Dân tộc*	Tổng số	Nữ	Thành phần Dân tộc*	Loại chứng TT	Tin học A,B,C	Ngoại ngữ A,B,C		Nghề nghiệp			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
	TRƯỜNG TH																				
	TRƯỜNG THCS																				
	TRƯỜNG THPT																				
	Tổng cộng:																				

Ngày ..... tháng ..... năm 20..

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú\*** - TISKBC là viết tắt của "tiếp tục sau khi biết chữ"

- Cột (5) là học viên thuộc dân tộc ít người; cột (6) là số HV: từ 26 tuổi trở lên (vùng khó khăn) và từ 36 tuổi trở lên (vùng thuận lợi);

- Cột (18),(19), (20), (21), lần lượt là số lượt người đã và đang học các chương trình Công nghệ thông tin tuyến thông; tin học, ngoại ngữ; học nghề ngắn hạn tại các cơ sở GDĐT trong năm học 200...-200...

hạn tại các cơ sở GDĐT trong năm học 200...-200...

- Cột (22) : ghi số lượt người đã và đang học chuyên đề tại các cơ sở GDĐT trong năm học

**BIỂU THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG MÙ CHỮ THEO ĐỘ TUỔI**

(PGD&ĐT)

Năm học 2011-2012

(Kèm theo báo cáo số ...../B-C/SC/ĐĐT-G/ĐT.X ngày...tháng...năm 20..)

Độ tuổi	Dân số trong độ tuổi			Người mù chữ trong độ tuổi			Tỷ lệ (%) người mù chữ trong độ tuổi
	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Tổng số	Nữ	Dân tộc	
Từ 15 đến 25							
Từ 26 đến 35							
Từ 36 trở lên							
<b>Tổng cộng:</b>							

- \**Chú ý:* - Tổng số xã/phường/thị trấn hiện có tại địa phương: .....  
 - Tổng số xã/phường/thị trấn đạt chuẩn XMC-PCGDTH: ..... Đạt tỷ lệ: .....%  
 - Các xã/phường/thị trấn chưa đạt chuẩn XMC-PCGDTH: ..... (ghi rõ tên các đơn vị này, nếu nhiều, có thể lập danh sách đính kèm)

..... ngày ..... tháng ..... năm 20..

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA THTHCD**

STT	Đơn vị (xã, phường, thị trấn)	Tên THTHCD	THTHCD hoạt động thường xuyên (1)	Kết hợp với nhà văn hóa, bưu điện, thư viện xã (2)	THTHCD đã chi đạo điểm năm 2011 theo Công văn 913/BCĐĐT-GĐTX Ngày 25/02/2011 (3)	THTHCD nói mạng internet	Xếp loại hoạt động tính đến hết tháng 5/2012 (Tốt-Khá-Trung bình-Chưa đạt)	Ghi chú
Tổng số:								

..... ngày .. tháng 5 năm 2012

**TRƯỞNG PHÒNG**

Cột (1), (2) và (3): Đánh dấu X chọn.